



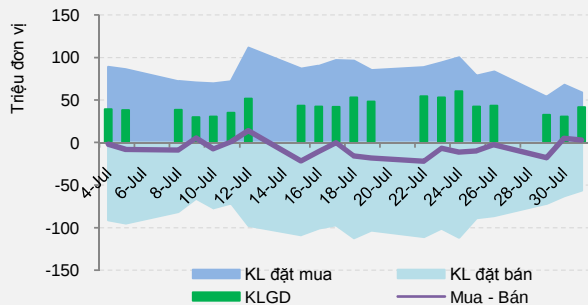
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 31/7/2013

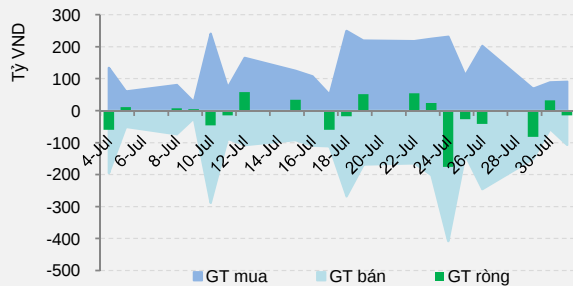
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	491.9	61.5
% Thay đổi	↑ 0.7%	↓ -0.2%
KLGD (CP)	41,623,310	12,195,503
GTGD (tỷ đồng)	789.63	99.34
Tổng cung (CP)	55,989,350	28,300,400
Tổng cầu (CP)	59,024,330	25,313,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	2,597,330	555,002
KL mua (CP)	1,633,640	217,100
GTmua (tỷ đồng)	90.71	2.36
GT bán (tỷ đồng)	105.92	5.05
GT ròng (tỷ đồng)	(15.22)	(2.68)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.09%	7.0	1.5	0.7%
Công nghiệp	↓ -0.35%	24.0	1.0	10.7%
Dầu khí	↑ 0.07%	5.7	1.2	2.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 2.39%	11.3	1.7	5.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.79%	8.7	2.8	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.80%	14.7	5.0	15.0%
Ngân hàng	↓ -0.78%	7.1	1.3	34.5%
Nguyên vật liệu	↓ -0.44%	8.6	2.0	6.7%
Tài chính	↑ 0.47%	26.7	2.8	16.7%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 2.73%	9.7	3.4	7.4%
VN - Index	↑ 0.68%	13.9	3.1	89.2%
HNX - Index	↓ -0.16%	22.7	1.5	10.8%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	292,290	1.0%	114,600	0.4%
GTGD (triệu VND)	4,716	0.7%	2,477	0.4%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Thị trường biến động trái chiều trên hai sàn. Chỉ số VN-Index tiếp phiên tăng điểm nhờ tác động của một số cổ phiếu vốn hóa lớn. Chỉ số HNX-Index quay trở lại xu hướng giảm điểm khi thiếu sự hỗ trợ của dòng tiền.

Chỉ số VN-Index tiếp tục tăng điểm và vượt lên trên mức 491 điểm, cho tín hiệu tích cực về mặt kỹ thuật. Tuy nhiên KLGD tiếp tục xu hướng giảm và ở mức thấp cho thấy việc tăng giá chưa vững chắc. Chúng tôi duy trì đánh giá đây là sự hồi phục mang tính chất kỹ thuật ngắn hạn, với ngưỡng cản gần nhất là khoảng 495-500 điểm. Đối với HNX-Index, chỉ số này giảm điểm nhẹ trong bối cảnh thanh khoản thị trường ở mức cạn kiệt. Xu hướng giảm ngắn hạn của HNX-Index chưa thay đổi, với mức hỗ trợ gần nhất của chỉ số này là 60 điểm. Nhà đầu tư nên duy trì giảm tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp để tránh các rủi ro ngắn hạn trong giai đoạn này.

- VN-Index tiếp tục tăng điểm trong phiên hôm nay và đóng cửa ở mức 491.85 điểm, tăng 3.31 điểm (+0.68%).

- HNX-Index giảm nhẹ 0.1 điểm (-0.15%), xuống 61.49 điểm.

- Trong phiên họp thường kỳ Tháng 7, Chính phủ đánh giá bối cảnh kinh tế hiện còn khó khăn, tăng trưởng thấp so với tiềm năng. Chỉ tiêu lạm phát hiện đã được kiềm chế nhưng áp lực tăng giá vẫn còn. Do vậy định hướng điều hành trong thời gian tới là quan tâm đến ổn định vĩ mô, tạo nền tảng cho tăng trưởng trong dài hạn. Những giải pháp hỗ trợ tăng trưởng đề ra từ đầu năm tiếp tục được triển khai, tuy nhiên không có giải pháp đột biến nhằm thúc đẩy tăng trưởng bằng mọi giá. Việc điều hành chính sách tài khóa, tiền tệ sẽ bám vào mục tiêu dài hạn, kiềm chế lạm phát ở mức 7%, đưa tốc độ tăng trưởng nhích dần lên.

- Về khả năng tăng giá điện, Chính phủ nhất quán điều hành giá tiến tới theo cơ chế thị trường nhằm thu hút đầu tư. Việc áp dụng cơ chế thị trường có kèm theo điều kiện hỗ trợ người dân, nhất là người thu nhập thấp và người nghèo, khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ theo hướng tiết kiệm năng lượng bằng cơ chế tài chính, chính sách thuế. Như vậy giá điện sẽ được điều chỉnh vào thời điểm thích hợp trong thời gian tới.

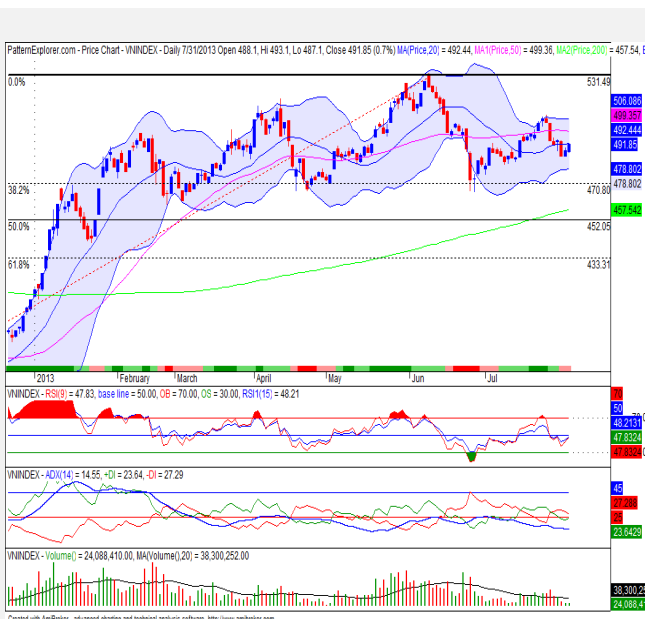
- Theo Tổ điều hành thị trường (Bộ Công Thương), CPI tháng 8 có thể tăng 0.6- 0.7%, do tác động của lần điều chỉnh tăng giá xăng dầu và Hà Nội điều chỉnh giá dịch vụ y tế. Nếu Hà Nội chưa áp dụng việc tăng giá viện phí từ 1/8, CPI chỉ dao động quanh mức 0.3- 0.4%. Mức tăng CPI tháng 8 theo dự báo trên tương đương với CPI tháng 8/2012 (0.63%). Nếu CPI tháng 8 tăng 0.7%, CPI 8 tháng so cùng kỳ sẽ tăng nhẹ lên 7.36%.

- Theo báo cáo của Chính phủ, tăng trưởng tín dụng đến 25/7/2013 ước tăng 5.02%, cao hơn nhiều mức 1.2% cùng kỳ năm trước và tăng mạnh so với mức tăng 3.31% tính đến 20/6. Trước đó trong buổi họp tổng kết hoạt động Ngân hàng 6 tháng đầu năm, NHNN đã ban hành Chỉ thị 03, yêu cầu các Ngân hàng thực hiện giải pháp mở rộng tín dụng nhằm đạt được mục tiêu tăng trưởng tín dụng 12%, góp phần hỗ trợ sản xuất, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý. Có thể kỳ vọng dòng tiền ra nền kinh tế tiếp tục cải thiện trong những tháng cuối năm.

- Theo Chủ tịch UBCKNN, dự thảo về việc tăng tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của NĐTNN đã được Bộ Tài chính hoàn tất việc lấy ý kiến các bộ ngành liên quan và sắp trình lên Thủ tướng Chính phủ. Dự kiến trong năm 2013 sẽ có kết quả chính thức về vấn đề này, sau thời gian tham khảo ý kiến các cơ quan liên quan từ tháng 2 đến nay.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Đi ngang

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tiếp tục tăng điểm trong phiên hôm nay và đóng cửa ở mức 491.85 điểm, tăng 3.31 điểm (+0.68%) so với phiên giao dịch trước. Mức cao nhất của chỉ số này là 493.1 điểm.

- KLGD nếu loại trừ giao dịch thỏa thuận không có nhiều biến động và vẫn đang ở mức khá thấp.

- Chỉ báo RSI của chỉ số VN-Index tiến dần về mức 50 điểm, tâm lý thị trường có phần cân bằng hơn

Nhận định: Chỉ số VN-Index tiếp tục tăng điểm và vượt lên trên mức 491 điểm, đây là một tín hiệu tích cực về mặt kỹ thuật. Tuy nhiên KLGD vẫn chưa cho thấy việc tăng giá này là vững chắc do vẫn ở mức khá thấp. Chúng tôi vẫn cho rằng đây là sự hồi phục mang tính chất kỹ thuật. Mức hỗ trợ gần nhất của chỉ số này quanh vùng 475-480 điểm.. Nhà đầu tư nên xem xét giảm tỷ trọng cổ phiếu để tránh các rủi ro ngắn hạn trong giai đoạn này.

HNX-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- HNX-Index giảm nhẹ trong phiên hôm nay và đóng cửa ở mức 61.49, giảm 0.1 điểm (-0.15%). Mức thấp nhất của chỉ số này là 61.03 điểm.

- KLGD dù tăng nhẹ so với phiên hôm trước khi có khoảng 12 triệu cổ phiếu giao dịch nhưng vẫn đang ở mức khá thấp.

- Với phiên giảm điểm hôm nay chỉ số RSI thị trường vẫn ở quanh vùng 40 điểm, tâm lý thị trường không thay đổi nhiều so với phiên trước.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index giảm điểm nhẹ trong bối cảnh thanh khoản thị trường ở mức cạn kiệt. Xu hướng giảm ngắn hạn của thị trường vẫn chưa có gì thay đổi. Mức hỗ trợ gần nhất của chỉ số này là 60 điểm. Nhà đầu tư nên xem xét giảm tỷ trọng cổ phiếu trên sàn này để tránh các rủi ro ngắn hạn trong trường hợp thị trường tiếp tục diễn biến xấu.



LỘC CỔ PHIẾU

Dòng tiền tiếp tục quan tâm tới nhóm cổ phiếu có yếu tố cơ bản tốt, có KQKD Q2 tại sàn HOSE. Dòng tiền tham gia sàn HNX rất hạn chế.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ có tăng trưởng lợi nhuận Q2.2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có KQKD 6 tháng tăng trưởng mạnh nhất so với cùng kỳ, 10 cổ phiếu có KQKD 6 tháng đầu năm hoàn thành kế hoạch năm 2013 cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q2.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	KMR	6.8	729.3%	2.03	88.0%	16.4%	12,998	110	23.74	0.2	0.64	0.91
2	KLS	26.47	329.6%	77.45	55.0%	#DIV/0!	12,626	244	33.99	0.66	1.85	1.95
3	NDN	5.97	311.7%	6.64	137.1%	53.4%	11,343	988	6.78	0.59	2	8.59
4	HAR	6.91	218.4%	9.28	190.9%	15.9%	10,738	448	32.79	1.37	3.62	4.42
5	SHS	5.45	157.7%	14.15	-54.4%	34.8%	7,882	139	42.39	0.75	0.94	1.82
6	VPH	0.76	136.0%	1.21	175.0%	3.0%	16,124	320	16.88	0.33	0.49	1.68
7	VND	69.88	135.6%	97.16	61.7%	128.3%	12,005	1,160	7.5	0.72	6.74	10.21
8	KSD	-1.64	88.0%	-2.45	92.6%	-81.7%	6,388	(870)	-1.61	0.22	-9.65	-12.9
9	SRC	18.22	77.8%	36.62	85.5%	75.1%	14,653	3,415	5.54	1.29	11.07	24.2
10	CSM	99.95	42.0%	168.58	54.1%	81.7%	19,037	4,668	7.69	1.89	15.92	31.18

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG ĐẦU NĂM TĂNG TRƯỞNG SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	FCM	9.84	#DIV/0!	21.6	1320.34%	22.5%	10,947	889	12.2	0.99	4.85	11.11
2	HAR	6.91	218.4%	9.28	190.91%	15.9%	10,738	448	32.8	1.37	3.62	4.42
3	VPH	0.76	136.0%	1.21	175.00%	3.0%	16,124	320	16.9	0.33	0.49	1.68
4	NDN	5.97	311.7%	6.64	137.14%	53.4%	11,343	988	6.8	0.59	2.00	8.59
5	KSD	(1.64)	88.0%	-2.45	92.61%	-81.7%	6,388	(870)	-1.6	0.22	(9.65)	(12.90)
6	KMR	6.80	729.3%	2.03	87.96%	16.4%	12,998	110	23.7	0.20	0.64	0.91
7	SRC	18.22	77.8%	36.62	85.51%	75.1%	14,653	3,415	5.5	1.29	11.07	24.20
8	VND	69.88	135.6%	97.16	61.74%	128.3%	12,005	1,160	7.5	0.72	6.74	10.21
9	KLS	26.47	329.6%	77.45	54.96%	#DIV/0!	12,626	244	34.0	0.66	1.85	1.95
10	CSM	99.95	42.0%	168.58	54.08%	81.7%	19,037	4,668	7.7	1.89	15.92	31.18

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN NĂM CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	BTP	23.28	-66.0%	70.4	25.11%	130.9%	15,898	2,333	6.5	0.96	6.80	14.42
2	VND	69.88	135.6%	97.16	61.74%	128.3%	12,005	1,160	7.5	0.72	6.74	10.21
3	PGD	81.44	-71.4%	142.79	-62.74%	110.3%	24,424	(1,605)	-17.5	1.15	(2.96)	(6.77)
4	BVS	21.73	-60.6%	56.34	-14.06%	96.9%	16,363	948	10.9	0.63	4.45	5.97
5	PSI	-1.42	-135.2%	1.84	-56.40%	91.5%	9,920	(26)	-242.3	0.64	(0.15)	(0.26)
6	HBS	0.07	0.0%	0.13	8.33%	86.7%	11,173	7	653.8	0.39	0.06	0.06
7	VIS	4.54	-59.7%	25.74	24.95%	84.9%	13,892	(257)	-40.5	0.75	(0.47)	(1.87)
8	LAS	120.32	-8.1%	269.01	3.43%	82.5%	15,827	5,137	7.0	2.27	16.02	32.80
9	CSM	99.95	42.0%	168.58	54.08%	81.7%	19,037	4,668	7.7	1.89	15.92	31.18
10	SRC	18.22	77.8%	36.62	85.51%	75.1%	14,653	3,415	5.5	1.29	11.07	24.20

Ghi chú: EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

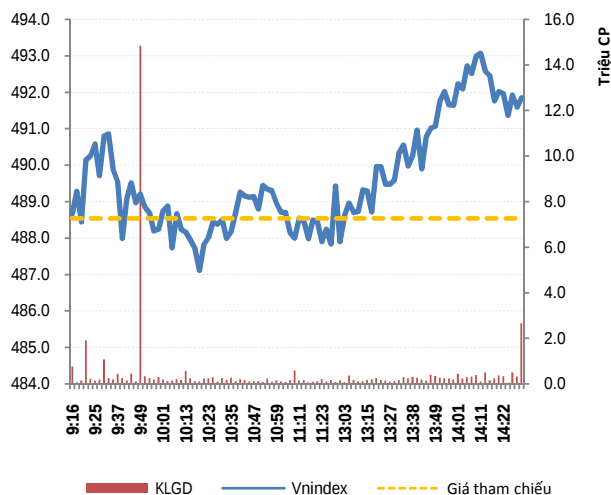
BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 31/07/2013.

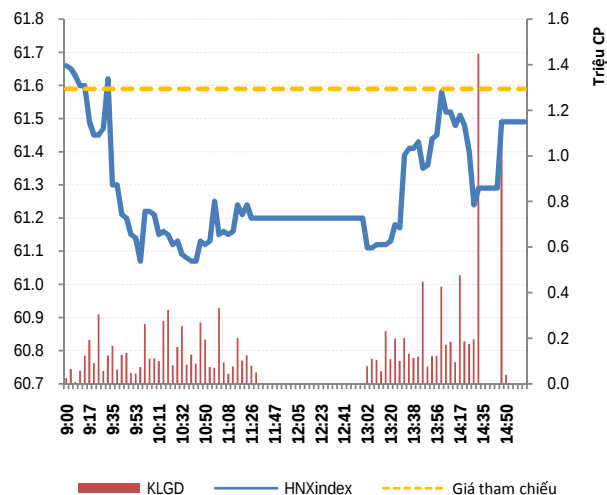


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

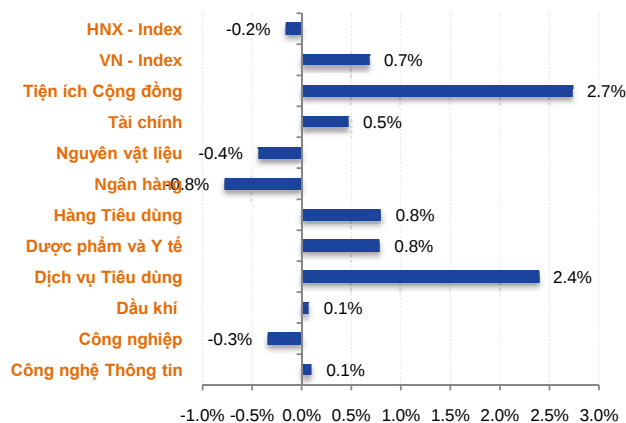
KLGD và VN-Index trong phiên



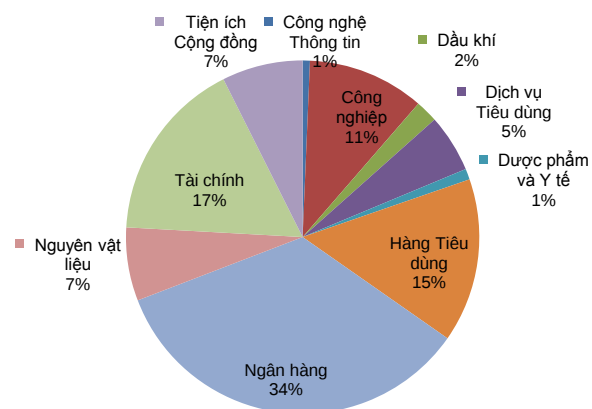
KLGD và HNX-Index trong phiên



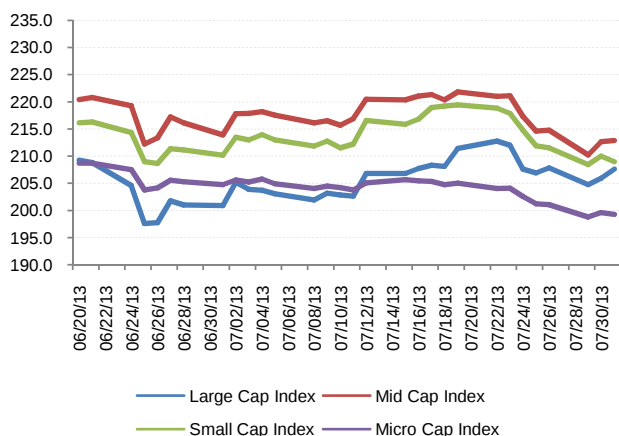
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



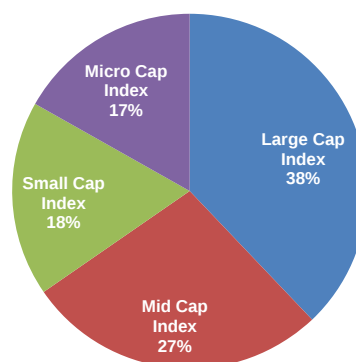
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	GAS	181,410	HAR	284,470
2	SBT	59,370	ITA	200,640
3	DPM	39,440	VCB	114,500
4	VFMVF1	35,840	OGC	107,380
5	VIC	22,140	STB	104,310

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MEC	21,200	VCG	185,800
2	PVC	20,800	PVX	168,400
3	PGS	19,100	PVS	65,600
4	SCR	10,400	CVN	25,100
5	DCS	10,000	APS	10,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	17.1	17.0	↓ -0.58%	14,937,190
HAR	12.8	12.0	↓ -6.25%	2,730,480
PET	21.2	21.0	↓ -0.94%	2,070,720
HAG	20.6	20.5	↓ -0.49%	1,250,440
ITA	5.8	5.7	↓ -1.72%	1,045,290

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.4	6.4	↓ -0.16%	1,878,419
FIT	13.4	13.0	↓ -2.89%	1,690,100
SCR	6.6	6.5	↓ -1.48%	775,067
PVX	4.5	4.5	↓ -0.40%	769,055
ACB	16.0	15.9	↓ -0.89%	468,415

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CYC	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%
KTB	4.4	4.7	0.3	↑ 6.82%
SPM	22.1	23.6	1.5	↑ 6.79%
VHG	5.9	6.3	0.4	↑ 6.78%
GIL	27.2	29.0	1.8	↑ 6.62%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TKU	6.0	6.6	0.6	↑ 10.00%
VNT	21.3	23.4	2.1	↑ 9.86%
BST	10.3	11.3	1.0	↑ 9.71%
HEV	9.5	10.4	0.9	↑ 9.47%
MDC	8.5	9.3	0.8	↑ 9.41%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HRC	46.9	43.7	-3.2	↓ -6.82%
RIC	5.9	5.5	-0.4	↓ -6.78%
LGC	15.4	14.4	-1.0	↓ -6.49%
AGD	54.0	50.5	-3.5	↓ -6.48%
LHG	9.5	8.9	-0.6	↓ -6.32%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SHN	0.8	0.7	-0.1	↓ -11.75%
CTA	3.0	2.7	-0.3	↓ -10.00%
SLS	27.0	24.3	-2.7	↓ -10.00%
LDP	41.4	37.3	-4.1	↓ -9.90%
MAC	4.1	3.7	-0.4	↓ -9.76%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	14,937,190	4.2%	523	32.5	1.3
HAR	2,730,480	4.4%	448	26.8	1.1
PET	2,070,720	15.1%	2,697	7.8	1.2
HAG	1,250,440	3.6%	600	34.1	1.1
ITA	1,045,290	0.2%	30	190.9	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	1,878,419	-2.3%	(266)	-	0.6
FIT	1,690,100	6.4%	792	16.5	1.2
SCR	775,067	-0.3%	(41)	-	0.4
PVX	769,055	-34.5%	(2,816)	-	0.7
ACB	468,415	3.1%	432	36.6	1.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CYC	↑ 6.9%	12.6%	1,537	2.0	0.2
KTB	↑ 6.8%	0.1%	6	834.8	0.5
SPM	↑ 6.8%	6.1%	2,921	8.1	0.5
VHG	↑ 6.8%	-10.9%	(1,590)	-	0.5
GIL	↑ 6.6%	7.3%	1,891	15.3	1.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TKU	↑ 10.0%	9.4%	982	6.7	0.6
VNT	↑ 9.9%	27.5%	4,941	4.0	1.1
BST	↑ 9.7%	22.5%	2,676	3.5	0.8
HEV	↑ 9.5%	17.5%	2,831	3.7	0.7
MDC	↑ 9.4%	1.3%	185	50.2	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	181,410	42.1%	6,141	10.7	3.9
SBT	59,370	18.6%	2,457	5.6	1.2
DPM	39,440	30.8%	7,410	5.3	1.5
VFMVF1	35,840	N/A	N/A	N/A	N/A
VIC	22,140	11.0%	1,210	52.1	5.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MEC	21,200	7.3%	1,302	4.3	0.3
PVC	20,800	14.6%	2,601	6.0	0.9
PGS	19,100	24.0%	5,128	3.7	0.9
SCR	10,400	-0.3%	(41)	-	0.4
DCS	10,000	-1.7%	(181)	-	0.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	124,123	42.1%	6,141	10.7	3.9
VNM	120,856	40.5%	7,699	18.8	7.1
CTG	62,710	17.2%	2,613	7.3	1.5
MSN	62,405	6.5%	1,466	60.4	3.9
VCB	62,107	10.1%	1,804	14.9	1.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,560	3.1%	432	36.6	1.1
SQC	8,602	5.9%	726	107.8	6.3
PVS	7,103	18.6%	3,133	5.1	1.0
SHB	5,671	-2.3%	(266)	-	0.6
VCG	4,594	2.3%	267	38.9	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PPC	2.10	35.0%	4,489	5.1	1.5
GMD	2.04	4.8%	1,911	13.2	0.6
KBC	2.03	-12.5%	(1,768)	-	0.5
VPH	1.96	1.7%	294	16.3	0.3
OGC	1.96	0.6%	69	133.2	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	3.05	2.3%	267	38.9	0.9
DHL	2.91	1.3%	138	25.3	0.3
PVV	2.86	-26.1%	(2,486)	-	0.3
PVA	2.85	-75.1%	(6,080)	-	0.8
SCR	2.74	-0.3%	(41)	-	0.4



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)